TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/ 2023/ HSST.
Ngày: 02/ 06/ 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thế Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Phan Xuân Hùng.
2- Ông Bùi Văn Động.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đăng Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 02/ 06/ 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/ 2023/TLST-HS ngày 27/ 04/ 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/ 2023/ QĐXXST-HS ngày 22/ 05/ 2023 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Đình P, sinh năm 1996** tại phường N, thị xã M, tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Họ và tên bố: Nguyễn Đình V; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H; Có vợ: Nguyễn Thị Q và có 01 con sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 24/11/2021 bị Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác. Đã nộp phạt ngày 24/11/2021.

Bị cáo P hiện đang được tại ngoại tại phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên *(Có mặt tại phiên tòa)*.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1- Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 2003 *(Vắng mặt)*.

2- Anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1992 *(Vắng mặt)*.

3- Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1974 *(Vắng mặt)*.

4- Anh Chu Tuấn Q, sinh năm 1980 *(Vắng mặt)*.

5- Anh Chu Tuấn C, sinh năm 1983 *(Vắng mặt)*.

6- Anh Chu Tuấn T, sinh năm 1998 *(Vắng mặt)*.

7- Anh Nguyễn Trọng Quyền A, sinh năm 2001 *(Vắng mặt)*.

8- Anh Nguyễn Bá C1, sinh năm 1992 *(Vắng mặt)*.

9- Anh Nguyễn Việt A1, sinh năm 2002 *(Vắng mặt)*.

10- Anh Đỗ Trọng C, sinh năm 2001 *(Vắng mặt)*.

11- Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1996 *(Vắng mặt)*.

12- Anh Nguyễn Đình P1, sinh năm 2001 *(Vắng mặt)*.
Đều có địa chỉ: tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H.

13- Anh Đặng Hữu B, sinh năm 2002 *(Vắng mặt)*.
Địa chỉ: tổ dân phố Q, phường P, thị xã M, tỉnh H.

* *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1996 *(Vắng mặt)*.
Địa chỉ: tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình P, sinh năm 1996 hộ khẩu thường trú ở tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh H không có giấy phép đăng ký ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự dịch vụ cầm đồ nhưng từ tháng 4 năm 2021 đến ngày 13/8/2022 P đã cho một số người trên địa bàn tổ dân phố Lỗ Xá, phường Nhân Hòa vay tiền với lãi suất cao là từ 3.000đ/1 triệu/1ngày đến 5.000đ/1 triệu/1 ngày *(tương đương với mức lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm, gấp từ 5,475% đến 9,125% lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015)*; P và những người vay tiền thống nhất với nhau là: Thanh toán tiền lãi theo tháng dương lịch *(bắt đầu tính tiền lãi vào ngày cho vay và trả tiền lãi trùng với ngày cho vay tiền)*, nếu người vay trả tiền gốc của khoản vay trước khi đến thời hạn thu lãi là 01 tháng thì sẽ tính lãi theo ngày. Tùy theo từng quan hệ mà P sẽ yêu cầu người vay tiền viết giấy vay tiền hoặc không viết giấy vay tiền. Khi đến tháng trả lãi P sẽ liên lạc với người vay tiền để yêu cầu trả tiền trực tiếp hoặc trả tiền thông qua tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu *(ACB)* số 701968888 mang tên Nguyễn Đình P1 và tài khoản ngân hàng SHB số 07199688 mang tên Nguyễn Đình P. Khoảng đầu tháng 3/2022 P bảo Đặng Hữu B, sinh năm 2002, hộ khẩu thường trú tổ dân phố Quan Cù, phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên giúp P cho một số người vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

1. Thông qua B ngày 03/3/2022 P cho anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 2003 ở cùng tổ dân phố với P vay số tiền 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/01 triệu/ 01 ngày *(tương ứng với lãi suất 182,5%/ 01 năm)* đến ngày 13/8/2022 anh H phải trả cho P 05 tháng 10 ngày tiền lãi bằng 4.000.000đ. Anh H đã trả cho P 02 tháng tiền lãi là 1.500.000đ và toàn bộ tiền gốc. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 444.064đ. Số tiền P đã thu lợi bất chính là 4.000.000đ - 444.064đ = 3.555.936đ.

2. Từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2022 P cho anh Nguyễn Bá V, sinh năm 1992 cũng ở tổ dân phố Lỗ Xá vay tiền 02 lần với lãi suất 4.000đ/01 triệu/ 01 ngày *(tức 146%/năm)*, gồm:

Lần thứ nhất: Ngày 09/01/2022 P cho anh V vay số tiền 10.000.000đ đến ngày 09/6/2022 anh V đã trả P 05 tháng tiền lãi. Sau đó P không thu tiền lãi của anh V. Đến ngày 01/8/2022 do anh V chưa trả tiền gốc nên Phong tiếp tục tính tiền lãi của khoản vay trên. Tính đến ngày 13/8/2022 anh V phải trả P 05 tháng 13 ngày tiền lãi bằng 6.520.000đ. Anh V đã trả cho P được tổng số tiền lãi 5.500.000đ và toàn bộ tiền gốc. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 904.566đ. Số tiền P đã thu lợi bất chính là 6.520.000đ – 904.566đ = 5.615.444đ.

Lần thứ hai: Ngày 09/3/2022 anh V vay của P 10.000.000đ đến ngày 09/6/2022, anh V đã trả cho P 03 tháng tiền lãi. Sau đó P không thu tiền lãi nữa. Do anh V không trả tiền gốc nên ngày 01/8/2022, P tiếp tục tính lãi của khoản vay nói trên. Tính đến ngày 13/8/2022, anh V phải trả cho P 03 tháng 13 ngày tiền lãi bằng 4.120.000đ. Anh V đã trả cho P được tổng số tiền lãi 3.300.000đ và toàn bộ tiền gốc. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 571.233đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 4.120.000đ – 571.233đ = 3.548.767đ.

3. Từ tháng 6/2021 đến tháng 09/2022 P cho anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1974 ở cùng tổ dân phố Lỗ Xá với P vay P 02 lần với lãi suất từ 3.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày đến 5.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày *(tức 109,5%/ năm đến 182,5%/ năm)*, gồm:

Lần thứ nhất: Ngày 10/6/2021 anh H vay của P số tiền 50.000.000đ với lãi suất 5.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày *(tức 182.5%/ năm)* đến ngày 10/12/2021 anh H phải trả cho P 6 tháng tiền lãi bằng 45.000.000đ. Anh H đã trả cho P tổng số tiền lãi 37.500.000đ và 50.000.000đ tiền gốc. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Phong được phép thu là 5.000.000đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 45.000.000đ – 5.000.000đ = 40.000.00đ.

Lần thứ hai: Ngày 29/9/2022, thông qua Đặng Hữu B, P cho anh H vay số tiền 20.000.000đ với lãi suất 3.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày *(tức 109.5%/ năm)* đến ngày 13/8/2022 anh H phải trả cho Phong 03 tháng 15 ngày tiền lãi bằng 6.300.000đ. Anh H đã trả cho P 03 tháng tiền lãi bằng 5.400.000đ và 10.000.000đ tiền gốc. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 1.164.384đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 6.300.000đ – 1.164.384đ = 5.135.616đ.

4. Ngày 30/3/2022 P cho anh Chu Tuấn Q, sinh năm 1980 ở tổ dân phố Lỗ Xá vay số tiền 20.000.000đ, lãi suất 3.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày *(tức 109.5%/ năm)*. Đến ngày 13/8/2022 anh Q phải trả cho P 04 tháng 14 ngày tiền lãi bằng 8.040.000đ. Nay anh Q đã trả cho P 04 tháng tiền lãi là 7.200.000đ, còn tiền gốc chưa trả cho P. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 1.486.758đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 8.040.000đ – 1.486.758đ = 6.553.242đ.

5. Từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 4/2022 P cho anh Chu Tuấn C, sinh năm 1983 cùng ở tổ dân phố Lỗ Xá vay 02 lần với lãi suất 3.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày *(tức 109.5%)*, gồm:

Lần thứ nhất: Ngày 30/11/2021, P cho anh C vay số tiền 20.000.000đ đến ngày 13/8/2022 anh C phải trả cho Phong 08 tháng 14 ngày tiền lãi bằng 15.240.000đ. Nay anh C đã trả cho P 08 tháng tiền lãi là 14.400.000đ và toàn bộ tiền gốc. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 2.820.092đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 15.240.000đ – 2.820.092đ = 12.419.908đ.

Lần thứ hai: Ngày 15/4/2022, anh C tiếp tục vay của P số tiền 10.000.000đ đến ngày 15/7/2022 anh C phải trả cho P 03 tháng tiền lãi bằng 2.700.000đ. Thực tế anh C đã trả toàn bộ tiền gốc và tiền lãi nêu trên cho P. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 500.000đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 2.700.000đ – 500.000đ = 2.200.000đ.

6. Từ tháng 4 đến tháng 5/2022, P cho anh Nguyễn Trọng Quyền A, sinh năm 2001 ở tổ dân phố Lỗ Xá vay 02 lần với lãi suất 5.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày *(tức 182,5%/ năm)*.

Lần thứ nhất: Ngày 08/4/2022 P cho anh Quyền A vay 5.000.000đ. Tính đến ngày 02/5/2022 anh Quyền A phải trả cho Phong 25 ngày tiền lãi là 625.000đ. Thực tế anh Quyền A đã trả cho P 650.000đ tiền lãi và tiền gốc. Số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 68.493đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 650.000đ - 68.493đ = 581.507đ.

Lần thứ hai: Ngày 02/5/2022 Quyền A tiếp tục vay của Phong 5.000.000đ đến ngày 13/8/2022 Quyền A phải trả cho P 03 tháng 11 ngày tiền lãi bằng 5.050.000đ. Anh Quyền A đã trả cho P 03 tháng tiền lãi bằng 4.500.000đ. Đến nay anh Quyền A vẫn chưa trả tiền gốc của khoản vay trên cho P. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 280.137đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 5.050.000đ – 560.274đ = 4.489.726đ.

7. Ngày 03/7/2022, P cho anh Nguyễn Việt A, sinh năm 2002 vay 10.000.000đ với lãi suất 5.000đồng/ 01 triệu/ 01 *(tức 182,5%/ năm)* đến ngày 13/8/2022 anh Việt A phải trả cho P 01 tháng 10 ngày tiền lãi bằng 2.000.000đ. Anh Việt A đã trả cho P 01 tháng tiền lãi bằng 1.500.000đ và toàn bộ số tiền gốc nêu trên. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 221.462đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 2.000.000đ – 221.462đ = 1.778.538đ.

8. Ngày 13/5/2022 thông qua B, P cho anh Đỗ Trọng C, sinh năm 2001 ở tổ dân phố Lỗ Xá vay số tiền 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày *(tức 182,5%/ năm)* đến ngày 13/6/2022 anh C phải trả cho P 01 tháng tiền lãi bằng 750.000đ. Anh Việt A đã trả cho P 01 tháng tiền lãi bằng 750.000đ và số tiền gốc nêu trên. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà

P được phép thu là 83.333đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 750.000đ – 83.333đ = 666.667đ.

9. Trong năm 2021 P cho anh Chu Tuấn T, sinh năm 1998 cũng ở tổ dân phố Lỗ Xá vay tiền 03 lần, gồm:

Lần thứ nhất: Ngày 10/4/2021, T vay P số tiền 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày *(tức 182,5%/ năm)* đến ngày 28/8/2021 anh T phải trả P 04 tháng 17 ngày tiền lãi bằng 3.425.000đ, anh T đã trả cho P số tiền lãi 3.425.000đ. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 379.908đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 3.425.000đ – 379.908đ = 3.045.092đ.

Sau ngày 28/8/2021, P tính khoản vay 5.000.000đ nêu trên với lãi 4.000đ/ 01 triệu/ 01 *(tức 146%/ năm)*. Anh T tiếp tục trả lãi đến ngày 28/4/2022 thì xin không trả lãi mà trả gốc, P đồng ý. Như vậy từ ngày 28/8/2021 đến ngày 28/4/2022 anh T phải trả cho P 08 tháng tiền lãi bằng 4.800.000đ. Đến nay T đã trả cho P tiền gốc và tiền lãi nêu trên. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 666.667đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 4.800.000đ – 666.667đ = 4.133.333đ.

Lần thứ hai: Ngày 08/5/2021, P cho anh T tiếp tục vay số tiền 5.000.000đ với lãi suất 5.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày đến ngày 28/8/2021 thì anh T phải trả P 03 tháng 19 ngày tiền lãi bằng 2.725.000đ. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 302.055đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 2.725.000đ – 302.055đ = 2.422.945đ.

Sau ngày 28/8/2021, P tính anh T lãi suất khoản vay 5.000.000đ trên là 4.000đ/ 01 triệu/ 01ngày. Anh T tiếp tục trả lãi đến ngày 28/4/2022 thì anh T xin không trả lãi mà trả gốc, P đồng ý. Như vậy ngày 28/8/2021 đến ngày 28/4/2022 anh T phải trả và đã trả cho P 08 tháng tiền lãi bằng 4.800.000đ. Anh T đã trả cho P toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi nêu trên. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà Phong được phép thu là 666.667đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 4.800.000đ – 666.667đ = 4.133.333đ.

Lần thứ ba: Ngày 28/8/2021, anh T tiếp tục vay P số tiền 10.000.000đ với lãi suất 4.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày đến ngày 28/4/2022 thì anh T xin P không trả lãi mà trả gốc, P đồng ý. Như vậy anh T phải trả và đã trả cho P 08 tháng tiền lãi bằng 9.600.000đ. Đến nay T đã trả cho P toàn bộ tiền gốc và tiền lãi suất nêu trên. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 1.333.333đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 9.600.000đ – 1.333.333đ = 8.266.667đ.

10. Ngày 08/5/2022, P cho anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1996 cũng ở tổ dân phố Lỗ Xá vay số tiền 20.000.000đ với lãi suất 3.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày *(tức 109.5%/ năm)* đến ngày 13/8/2022 anh Q phải trả cho P 03 tháng 05 ngày tiền lãi bằng 5.700.000đ. Anh Q đã trả cho Phong 03 tháng tiền lãi bằng 5.400.000đ và toàn bộ số tiền gốc nêu trên. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp

luật dân sự mà P được phép thu là 1.054.795đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 5.700.000đ – 1.054.795đ = 4.645.205đ.

11. Ngày 14/02/2022, P cho anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1992 ở tổ dân phố Lỗ Xá cùng xã với P vay số tiền 10.000.000đ với lãi suất 3.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày *(tức 109.5%/ năm)* đến ngày 13/8/2022 anh C phải trả cho P 06 tháng 01 ngày tiền lãi bằng 5.400.000đ. Anh Chủ đã trả cho P 05 tháng tiền lãi bằng 4.500.000đ và toàn bộ số tiền gốc. Đối với khoản vay trên, số tiền lãi tối đa theo quy định của pháp luật dân sự mà P được phép thu là 997.717đ. Như vậy số tiền P đã thu lợi bất chính là 5.400.000đ – 997.717đ = 4.402.283đ.

Ngày 12/8/2022, quần chúng nhân dân tổ dân phố Lỗ Xá, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào làm đơn trình báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào.

Ngày 13/8/2022, Nguyễn Đình P tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S22 Ultra màu xám đen bên trong lắp 01 sim *(được niêm phong ký hiệu C1)* và 06 tờ giấy vay tiền mang tên Đỗ Trọng C, Nguyễn Bá H, Chu Tuấn T, Nguyễn Bá V, Chu Tuấn Q và Nguyễn Trọng H.

Ngày 08, 10, 11/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã thu thập chữ ký và chữ viết của anh Nguyễn Bá H, anh Chu Tuấn T, anh Nguyễn Trọng H, anh Đỗ Trọng C, anh Nguyễn Bá V và anh Chu Tuấn Q. Ngày 20/12/2022 Cơ quan điều tra đã tưng cầu giám định chữ ý và chữ viết của các anh H, anh T, anh H, anh C, anh V và anh Q.

Tại bản kết luận giám định số 20/KL-KTHS ngày 25/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 *(trừ phần chữ viết "Phong, Nguyễn Đình P")* với chữ ký, chữ viết của Đỗ Trọng C trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M1.1 là do cùng một người ký và viết ra. Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 *(trừ phần chữ viết "P, Nguyễn Đình P")* với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Bá H trên mẫu so sánh ký hiệu M2, M2.1 là do cùng một người ký và viết ra. Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 *(trừ phần chữ viết "P, Nguyễn Đình P")* với chữ ký, chữ viết của Chu Tuấn T trên mẫu so sánh ký hiệu M3, M3.1 là do cùng một người ký và viết ra. Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A4 *(trừ phần chữ viết "P, Nguyễn Đình P")* với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Bá V trên mẫu so sánh ký hiệu M4, M4.1 là do cùng một người ký và viết ra. Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A5 *(trừ phần chữ viết "P, Nguyễn Đình P")* với chữ ký, chữ viết của Chu Tuấn Q trên mẫu so sánh ký hiệu M5, M5.1 là do cùng một người ký và viết ra. Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A6 *(trừ phần chữ viết "P, Nguyễn Đình P")* với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trọng H trên mẫu so sánh ký hiệu M6, M6.1 là do cùng một người ký và viết ra.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Toàn bộ các tài liệu cần giám định và tài liệu mẫu so sánh.

Từ ngày 28 đến ngày 30/01/2023 P đã trả tiền thu lời bất chính cho anh Đỗ Trọng C 666.667đ, anh Nguyễn Bá V 7.324.201đ, anh Nguyễn Trọng Quyền A 4.521.233đ, anh Chu Tuấn Q 5.713.242đ, anh Nguyễn Bá C 3.502.283đ, anh Nguyễn Bá H 36.735.616đ, anh Chu Tuấn T 22.001.370đ, anh Chu Tuấn C 13.779.908đ, anh Nguyễn Trọng Q 4.345.205đ, anh Nguyễn Trọng H 1.055.936đ và Nguyễn Việt A 1.278.538đ. Các anh C, anh V, anh Quyền A, anh Q, anh C, anh H, anh T, anh C, anh Q, anh H và anh Việt A đã nhận số tiền nêu trên và không yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 29/01/2023 Nguyễn Hữu B đã trả tiền thu lời bất chính cho anh Nguyễn Bá H 3.600.000đ. Anh H đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định từ tháng 3/2022 đến tháng 13/8/2022 Đặng Hữu B đã giúp P cho anh Đỗ Trọng C vay số tiền 5.000.000đ, anh Nguyễn Trọng H vay số tiền 5.000.000đ đều với lãi suất 5.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày, cho anh Nguyễn Bá H vay 20.000.000đ với lãi suất 3.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày nhưng B lại thỏa thuận cho anh H vay 5.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày. Tổng số tiền B thu lời bất chính là 13.558.219đ. B không có giấy phép đăng ký ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự dịch vụ cầm đồ nên Công an thị xã Mỹ Hào đã lập biên bản vi phạm hành chính và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hào ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định.

Đối với số tài khoản 701968888 của Ngân hàng TMCP Á Châu mang tên Nguyễn Đình P1. Quá trình điều tra xác định số tài khoản trên được đăng ký mang tên anh Nguyễn Đình P1, sinh năm 2001, hộ khẩu thường trú tổ dân phố Lỗ Xá, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào *(là em họ của P)*. Anh P1 cho P mượn số tài khoản trên nhưng không biết P sử dụng vào việc phạm tội nên không đủ căn cứ để xử lý đối với anh P1.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSMH ngày 26/04/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình P về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Vắng mặt toàn bộ những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là các anh Nguyễn Trọng H, Nguyễn Bá V, Nguyễn Bá H, Chu Tuấn Q, Chu Tuấn C, Chu Tuấn T, Nguyễn Trọng Quyền A, Nguyễn Bá C, Nguyễn Việt A1, Đỗ Trọng C1, Nguyễn Trọng Q, Nguyễn Đình P1, Đặng Hữu B; Vắng mặt người làm chứng là chị Nguyễn Thị Q1.

Bị cáo Nguyễn Đình P và Đại diện Viện kiểm sát đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vì những người vắng mặt đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Bị cáo Nguyễn Đình P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào duy trì công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình P và đề nghị với Hội đồng xét xử:

* Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 201; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*.

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình P từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng đến 02 *(Hai)* năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình P cho Uỷ ban nhân dân phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S22 Ultra của bị cáo Nguyễn Đình P

- Của P số tiền 209.225.799 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung S22 Ultra; Của anh Chu Tuấn Q 20.000.000 đồng và anh H 10.000.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại lắp bên trong chiếc điện thoại Samsung S22 Ultra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào, Điều tra viên, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hàotrong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

2- Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Đình P trong quá trình điều tra và tại phiên toà phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án, biên bản vụ việc, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: *"Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2021 đến ngày 13/8/2022 tại tổ dân phố Lỗ Xá, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Đình p đã cho anh Nguyễn Trọng H, anh Nguyễn Bá V, anh Nguyễn bá H, anh Chu Tuấn Q, anh Chu Tuấn C, anh Nguyễn Trọng Quyền A, anh Nguyễn Việt A1, anh Đỗ Trọng C, anh Chu Tuấn T, anh Nguyễn Trọng Q và anh Nguyễn Bá C1 vay tổng số tiền*

220.000.000đ, với mức lãi suất từ 3.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày đến 5.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày (tương ứng với mức lãi suất từ 109,5%/ 01 năm đến 182,5%/ 01 năm vượt quá 20%/ 01 năm (gấp từ 5,475% đến 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015) thu lời bất chính số tiền 117.594.201đ". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình P về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

3- Bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng, ảnh hưởng trật tự, trị an của xã hội. Hành vi này làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện. Để có tác dụng giáo dục đối với bị cáo cũng như đấu tranh phòng, chống tội phạm chung trong xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét năm 2021 bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, bị cáo đã thực hiện xong từ tháng 11/ 2021 mặc dù được coi là nhân thân nhưng đối chiếu với các quy định của pháp luật cũng như sự khoan hồng của pháp luật nhà nước; Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện sửa chữa để bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà chỉ cần áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Phong được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng, giáo dục và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

4- Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên toà có đủ căn cứ xác định bị cáo không có tài sản riêng, số tiền dùng vào việc phạm tội cũng đã bị tịch thu sung quỹ nhà nước, hiện tại không có thu nhập gì nên Hội đồng xét xử sẽ miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5- Về Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Bị cáo P đã cho 11 người vay tổng số tiền gốc 220.000.000đ, thu tổng số tiền lãi là 136.820.000đ *(trong đó lãi theo quy định của bộ luật dân sự là 19.225.779 đồng và tiền thu lời bất chính là 117.594.201 đồng)*.

Đối với tổng số tiền gốc 220.000.000đ là tiền của P trực tiếp liên quan đến tội phạm. Tuy nhiên, trong tổng số tiền gốc trên thì anh Chu Tuấn Q còn nợ chưa trả cho P số tiền gốc 20.000.000đ, anh H còn nợ chưa trả cho P số tiền gốc 10.000.000đ. Xét đây là số tiền gốc dùng vào việc phạm tội nên sẽ buộc bị cáo P phải nộp lại số tiền 190.000.000đ, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Q nộp lại số tiền 20.000.000đ, anh H nộp lại số tiền 10.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với tổng số tiền lãi P phải thu là 136.820.000đ *(trong đó lãi theo quy định của bộ luật dân sự là 19,225,779đ, và tiền thu lời bất chính là 117.594.201đ)*. Do số tiền 19,225,779đ là tiền liên quan đến tội phạm nên sẽ tịch thu của P số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 117.594.201đ là tiền thu lời bất chính P phải trả cho 11 người liên quan. Tuy nhiên, trên thực tế P chỉ phải trả cho những người liên quan số tiền lãi mà người liên quan đã trả cho P. Từ ngày 28 đến ngày 30/01/2023 P đã trả lại tiền thu lời bất chính cho 11 người liên quan tổng số tiền là 100.924.199đ *(gồm: Anh Đỗ Trọng C 666.667đ, anh Nguyễn Bá V 7.324.201đ, anh Nguyễn Trọng Quyền A 4.521.233đ, anh Chu Tuấn Q 5.713.242đ, anh Nguyễn Bá C1 3.502.283đ, anh Nguyễn Bá H 36.735.616đ, anh Chu Tuấn T 22.001.370đ, anh Chu Tuấn C2 13.779.908đ, anh Nguyễn Trọng Q1 4.345.205đ, anh Nguyễn Trọng H 1.055.936đ và Nguyễn Việt A1 1.278.538đ)*. Các anh Đỗ Trọng C, anh Nguyễn Bá V, anh Nguyễn Trọng Quyền A, anh Chu Tuấn Q, anh Nguyễn Bá C1, anh Nguyễn Bá H, anh Chu Tuấn T, anh Chu Tuấn C2, anh Nguyễn Trọng Q1, anh Nguyễn Trọng H và anh Nguyễn Việt A1 đã nhận số tiền nêu trên và không yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngày 29/01/2023 Nguyễn Hữu B đã trả tiền thu lời bất chính cho anh Nguyễn Bá H 3.600.000đ *(Do Phong bảo Bình tính lãi suất khoản vay của anh H 3.000đ/ 01 triệu/ 01 ngày nhưng B lại thỏa thuận và tính lãi suất với anh H là 5.000đ/ 01 triệu/ 01ngày)*. Anh H đã nhận đủ số tiền nêu trên của B và không yêu cầu đề nghị gì nên tại phiên tòa không đặt ra xem xét giải quyết

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S22 Ultra do P giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của P, P sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ cho tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại trên, còn đối với chiếc sim điện thoại không có giá trị sử dụng sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*.

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Ph 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 *(Một)* năm 06 *(Sáu)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình P cho Uỷ ban nhân dân phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử lý vi phạm đối với người được hưởng án treo: *Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo đã bị kiểm điểm theo quy định tại Điều 91 của Luật thi hành án hình sự nhưng sau khi kiểm điểm vẫn tiếp tục vi phạm và đã được nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn cố ý vi phạm thì Công an cấp xã, phường, thị trấn đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn báo cáo, đề nghị cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, thị xã, thành phố tiến hành trình tự, thủ tục đề nghị Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

+ Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Đình P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S22 Ultra.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình P phải nộp lại số tiền gốc cho vay lãi nặng là 190.000.000đ *(Một trăm chín mươi triệu đồng)* để nộp ngân sách nhà nước.

- Buộc những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Chu Tuấn Q phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)*; Anh Nguyễn Bá H phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)*.

- Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Đình P số tiền lãi 19.225.801đ *(Mười chín triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn, tám trăm linh một đồng)*.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc sim điện thoại lắp bên trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung S22 Ultra

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số: 27/QĐ-VKSMH ngày 26/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên).

* Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình P phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Cơ quanCSĐT -CA thị xãMỹ Hào;
- Cơ quan T.H.AHS-CA thị xã Mỹ Hào;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án.

Trương Thế Dương